

Bản án số: 30/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29-6-2022
V/v “Tranh chấp chia tài sản
sau khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Nhật Lam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tấn Phát;
2. Ông Trần Hoài Duy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 340/2021/TLST–HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2021 về việc “Tranh chấp chia tài sản sau ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 69 ngày 16 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1980; Địa chỉ: Số 536 đường TVT, Khu KT, xã BM, TPTN, tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú hiện nay: Số nhà 23, Ấp BL, BM, TPTN (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Phan Văn L, sinh năm 1973; Địa chỉ: Số 536 đường Trần Văn Trà, Khu Kinh Tế, xã BM, thành phố TN, TN (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 11 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – Chị Nguyễn Thị Ngọc B trình bày:

Chị Nguyễn Thị Ngọc B và anh Phan Văn L kết hôn năm 1999 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Minh. Năm 2021, chị và anh L đã ly hôn theo Quyết định số 97 ngày 10/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh nhưng chưa chia tài sản chung. Chị B cho rằng tài sản chung của anh chị trong thời kỳ hôn nhân gồm có:

- Phần đất diện tích 1.379,6m² tại thửa 211 tờ bản đồ số 24 tại Ấp Kinh tế, xã Bình Minh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh do Ủy ban nhân dân thành phố Tây Ninh cấp ngày 11-12-2015, đứng tên anh Phan Văn L và chị Nguyễn Thị Ngọc B, nguồn gốc đất là do ba mẹ chồng tặng cho.

- Cây cao su trên đất có diện tích 10.412m² tại thửa 75, tờ bản đồ số 12, Ấp Bàu Lùn, xã Bình Minh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đứng tên anh Phan Văn L.

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình làm việc, chị B yêu cầu chia phần đất có nhà (ngang khoảng 5m dài hết đất), tại thửa 211 tờ bản đồ số 24 tại Ấp Kinh tế, xã Bình Minh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh và yêu cầu chia ½ giá trị cây cao su trên phần đất đứng tên anh L.

Nay chị B xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu chia nhà đất nữa vì chị muốn để dành tài sản này cho con cái, chị chỉ yêu cầu chia ½ giá trị cây cao su trên phần đất tại thửa 75, tờ bản đồ số 12, Ấp Bàu Lùn, xã Bình Minh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đứng tên anh Phan Văn L.

Bị đơn anh Phan Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định tại Khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự nhưng vắng mặt. Tại biên bản lấy lời khai ngày 16-3-2022, anh L có ý kiến đồng ý chia cho chị B một nửa giá trị cây cao su, không đồng ý chia nhà đất, nhưng sau khi Tòa án làm việc thì không đồng ý ký tên vào biên bản.

*Tại chứng thư thẩm định giá số 33/03-22/HDN-SGTN ngày 29-3-2022 của Công ty TNHH thẩm định giá Hoàng Quân đối với cây cao su trên phần đất tại thửa 75, tờ bản đồ số 12, Ấp Bàu Lùn, xã Bình Minh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đứng tên anh Phan Văn L thể hiện:

- Mật độ trồng: 6m x 3m
- Năm trồng: 2007
- Diện tích: 10.412m²
- Tỷ lệ cây chết, cây không có hiệu quả kinh tế: 15%
- Số lượng cây: 492 cây
- Đơn giá một cây: 250.000 đồng.
- Tổng giá trị cây cao su: 123.000.000 đồng.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa. Bị đơn vắng mặt không lý do.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ căn cứ Điều 29, 33 59, 62 Luật hôn nhân và gia đình ; Điều 219 Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung của chị B đối với anh L, chị B, anh L mỗi người được nhận 1/2 giá trị cây cao su là 61.500.000 đồng.

- Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung là phần đất có diện tích 1.379,6m², thửa 211, tờ bản đồ số 24, tọa lạc tại ấp Kinh tế, xã Bình Minh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đương sự phải chịu chi phí tố tụng và án phí theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ngọc B có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết Tranh chấp chia tài sản sau ly hôn với anh Phan Văn L có tài sản tại thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc B có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn Phan Văn L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị B, anh L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Ngọc B cho rằng chị và anh Phan Văn L có tài sản chung sau :

- Phần đất diện tích 1.379,6m² tại thửa 211 tờ bản đồ số 24 tại Ấp Kinh tế, xã Bình Minh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh do Ủy ban nhân dân thành phố Tây Ninh cấp ngày 11-12-2015, đứng tên anh Phan Văn L và chị Nguyễn Thị Ngọc B, nguồn gốc đất là do ba mẹ anh L tặng cho.

- Cây cao su trên đất có diện tích 10.412m² tại thửa 75, tờ bản đồ số 12, Ấp Bàu Lùn, xã Bình Minh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đứng tên anh Phan Văn L.

[2.1] Ghi nhận chị B rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu chia phần đất diện tích 1.379,6m² tại thửa 211 tờ bản đồ số 24 tại Ấp Kinh tế, xã Bình Minh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh do Ủy ban nhân dân thành phố Tây Ninh cấp ngày 11-12-2015, đứng tên anh Phan Văn L và chị Nguyễn Thị Ngọc B.

[2.2] Đối với yêu cầu chia $\frac{1}{2}$ giá trị cây cao su trên phần đất tại thửa 75, tờ bản đồ số 12, Ấp Bàu Lùn, xã Bình Minh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đứng tên anh Phan Văn L thì thấy rằng: Chị B và anh L chung sống vợ chồng từ năm 2000 đến năm 2021 ly hôn. Tại chứng thư thẩm định giá 33/03-22/HDN-SGTN ngày 29-3-2022 của Công ty TNHH thẩm định giá Hoàng Quân thể hiện cây cao su được trồng vào năm 2007 là trong thời kỳ hôn nhân của chị B và anh L, do đó xác định số cây cao su trên đất là tài sản chung của chị B và anh L, xét công sức đóng góp của anh chị là ngang nhau. Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/3/2022 mặc dù anh L không ký tên vào biên bản nhưng thể hiện lời khai anh L có ý kiến đồng ý chia cho chị B $\frac{1}{2}$ số cây cao su. Do đó việc chị B khởi kiện yêu cầu chia $\frac{1}{2}$ giá trị cây cao su tại thời điểm hiện tại là có căn cứ chấp nhận, theo quy định tại Điều 33, 59 Luật hôn nhân và gia đình.

Tại chứng thư thẩm định giá của Công ty TNHH thẩm định giá Hoàng Quân BB thể hiện tổng cây cao su trên phần đất tại thửa 75, tờ bản đồ số 12, có tổng cộng là 492 cây cao su trên 15 năm tuổi, giá 250.000 đồng/cây, tổng trị giá là 123.000.000 đồng.

Cây cao su hiện đang do anh L quản lý, chăm sóc, nên giao cho anh L tiếp tục quản lý chăm sóc. Anh L có nghĩa vụ thanh toán cho chị B $\frac{1}{2}$ giá trị cây cao su tương đương với số tiền 123.000.000 đồng : 2 = 61.500.000 đồng.

[3] Về chi phí thẩm định, định giá, đo đạc:

Chi phí thẩm định, đo đạc: chị B phải chịu chi phí thẩm định, đo đạc, ghi nhận chị B thanh toán đủ tiền thẩm định, đo đạc.

Chi phí định giá: chị B và anh L mỗi người phải chịu một nửa tiền định giá cây cao su. Ghi nhận chị B đã thanh toán đủ số tiền 10.000.000 đồng, anh L có nghĩa vụ thanh toán cho chị B số tiền 5.000.000 đồng.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị B phải chịu 3.075.000 đồng tiền án phí, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 21.750.000 đồng đã đóng theo biên lai thu số 0000663 ngày 29-11-2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh. Hoàn trả cho chị B số tiền 18.675.000 đồng.

[5] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 33, 59 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc B đối với anh Phan Văn L về việc “Tranh chấp chia tài sản sau ly hôn”.

Chị Nguyễn Thị Ngọc B được hưởng một nửa giá trị cây cao su trên phần đất tại thửa 75, tờ bản đồ số 12, Ấp Bàu Lùn, xã Bình Minh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đứng tên anh Phan Văn L.

Anh L được quyền sở hữu toàn bộ số cây cao su trên đất. Anh L có nghĩa vụ thanh toán cho chị Nguyễn Thị Ngọc B số tiền 61.500.000 đồng.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc B đối với yêu cầu chia tài sản chung là phần đất diện tích 1.379,6m² tại thửa 211 tờ bản đồ số 24 tại Ấp Kinh tế, xã Bình Minh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh do Ủy ban nhân dân thành phố Tây Ninh cấp ngày 11-12-2015, đứng tên anh Phan Văn L và chị Nguyễn Thị Ngọc B.

3. Về chi phí thẩm định, định giá, đo đạc:

Chi phí thẩm định, đo đạc: chị B phải chịu chi phí thẩm định, đo đạc, ghi nhận chị B thanh toán đủ tiền thẩm định, đo đạc.

Chi phí định giá: chị B và anh L mỗi người phải chịu một nửa tiền định giá cây cao su. Ghi nhận chị B đã thanh toán đủ số tiền 10.000.000 đồng, anh L có nghĩa vụ thanh toán cho chị B số tiền 5.000.000 đồng.

Kể từ ngày chị B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh L chưa thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng anh L còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị B phải chịu 3.075.000 đồng tiền án phí, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 21.750.000 đồng đã đóng theo biên lai thu số 0000663 ngày 29-11-2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh. Hoàn trả cho chị B số tiền 18.675.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSNDTP. Tây Ninh;
- CCTHADSTP. Tây Ninh;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trương Nhật Lam

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Nhật Lam

Nơi nhận:

- TAND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSNDTP. Tây Ninh;
- CCTHADSTP. Tây Ninh;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Nhật Lam

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Liễu

Lưu Thị Kiên

Trương Nhật Lam

Nơi nhận:

- TAND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSNDTP. Tây Ninh;
- CCTHADSTP. Tây Ninh;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Nhật Lam

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nơi nhận:

- TAND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSNDTP. Tây Ninh;
- CCTHADSTP. Tây Ninh;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Nhật Lam

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- UBND Phường Hiệp Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Phan Tuyền

